Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8501.62

Mã HS	8501.62
Mô tả hàng hóa	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Máy phát điện xoay chiều (máy dao điện), trừ máy phát quang điện: / - - Công suất trên 75 kVA nhưng không quá 375 kVA:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	05/11/2026 03:24:29
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/850162/

2 dòng thuế thuộc 8501.62

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8501.62.10	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Máy phát điện xoay chiều (máy dao điện), trừ máy phát quang điện: / - - Công suất trên 75 kVA nhưng không quá 375 kVA: / - - - Công suất trên 75 kVA nhưng không quá 150 kVA	chiếc	10,5%	7%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.62.20	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Máy phát điện xoay chiều (máy dao điện), trừ máy phát quang điện: / - - Công suất trên 75 kVA nhưng không quá 375 kVA: / - - - Công suất trên 150 kVA nhưng không quá 375 kVA	chiếc	10,5%	7%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.